

Bản án số: 325/2023/DS-PT

Ngày: 13/12/2023

V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng
đất, hủy Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các thẩm phán: ông Trần Quốc Cường

ông Đinh Phước Hòa

-Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hoàng: Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: ông Phạm Việt Tuấn: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/TBTL-TA ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 421/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đinh Minh H, sinh năm 1953; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Người bảo vệ quyền lợi của Nguyên đơn: Luật sư Trần Thị Trà L, Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố Đ; địa chỉ: A Hồ S, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

Bị đơn: Bà Đinh Thị N, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Minh T - Trưởng phòng TNMT; có đơn xin vắng mặt.

- UBND xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Thủy L1 - Chủ tịch UBND xã Y, huyện M; có đơn xin vắng mặt.

- Ông Đinh Thanh T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử mặt.

- Ông Đinh Văn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử mặt.

- Ông Đinh Quang D, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử mặt.

- Ông Đinh Thanh T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; có đơn xin xét xử mặt.

- Bà Đinh Thị Thu T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Làng N, xã Y, huyện N, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử mặt.

Người làm chứng: Ông Đinh Xuân T4, sinh năm 1964; địa chỉ: địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Đinh Minh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn sửa đổi, bổ sung khởi kiện đề ngày 25/4/2023, bản tự khai, tại phiên tòa và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đinh Minh H trình bày:

Gia đình ông có 01 thửa đất diện tích 2890,9m² có nguồn gốc khai hoang từ năm 1984 tại H, thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có tứ cận: Phía Đông giáp thửa 479, Phía Tây giáp thửa đất ông Đinh Minh T5, phía Bắc giáp thửa đất ông Đinh Q và Đinh Minh C, phía Nam giáp thửa đất ông Đinh Tri T6. Nguồn gốc thửa đất do bố mẹ ông (cụ ông Đinh B, cụ bà Đinh T7), khai hoang từ năm 1965 để lại; kể từ ngày nhà nước có chủ trương cho chuyển đổi cây trồng và cấp giấy phép sử dụng đất cho mỗi người dân, gia đình ông được nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 479, tờ bản đồ số 18, diện tích 8.851m² (***sau đây gọi là thửa đất 479***), còn lại 400m² (*sau khi Tòa án tiến hành thẩm định ông mới biết diện tích mình bị thiếu là 2890,9m²*) cùng nằm trong thửa đất 479 chưa được cấp GCNQSDĐ. Toàn bộ diện tích đất trên, gia đình ông sử dụng để trồng cây ngắn ngày như khoai, sắn; từ năm 2008 đến nay sử dụng để trồng keo, đến nay đã thu hoạch 3 vụ. Bao quanh thửa đất gia đình dùng hàng rào thép gai và các vành đai cũ để cố định diện tích thửa đất. Quá trình sử dụng đất gia đình ông đã sử dụng liên tục từ khi khai hoang đến nay, không có tranh chấp và gia đình bà N đều không có ý kiến phản đối gì. Năm 2008, gia đình ông được UBND huyện M cấp GCNQSDĐ nhưng UBND xã không tiến hành giao đất trên thực địa cho nên ông không biết cụ thể thửa đất của mình được cấp là bao nhiêu. Vào

năm 2022, khi ông thu hoạch vụ keo thứ 03 thì bà N khởi kiện tranh và cho rằng ông đã lấn chiếm đất của bà N, do đó UBND xã Y tổ chức hòa giải 2 lần không thành. Ngày 04/10/2022, địa chính xã đã xác minh lại ranh giới thì ông mới biết gia đình bà N đã yêu cầu địa chính xã làm thủ tục cấp GCNQSDĐ đối với 2890,9m² đất mà gia đình ông đang sử dụng.

Vì vậy ông khởi kiện buộc gia đình bà Đinh Thị N trả lại 2890,9m² đất nằm trong thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067m² tại thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M cấp GCNQSDĐ số A0749453, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H03472 vào ngày 21/01/2008 mang tên Đinh Minh T8- Đinh Thị N và đề nghị Tòa án tuyên hủy GCNQSDĐ đã cấp cho gia đình bà N.

- *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đinh Thị N và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm là các con bà N gồm: anh T1, H1, D, T2 và chị T3 đều nhất trình bày:*

Cụ Đinh C1 và các con Đinh Bầu, Đinh Minh T5, Đinh Trí T9 khai hoang thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18. Năm 1980, bà kết hôn với ông Đinh Minh T8 (con ông Đinh B1), về sống cùng gia đình, quá trình sinh sống sử dụng đất thửa đất để trồng sắn, lúa. Năm 2002, vợ chồng bà làm nhà tạm bằng gỗ trên thửa đất hiện đang có tranh chấp, thửa đất vợ chồng bà sử dụng để trồng sắn, nuôi cá, gà, làm lúa. Năm 2013, khi chồng bà là ông T8 đau ốm, nên đã chuyển lên nhà chính ở thôn Y để ở, những vẫn sử dụng, canh tác trồng hoa màu trên thửa đất. Năm 2008, gia đình bà được nhà nước cấp GCNQSDĐ và được các cơ quan chức năng giao đất trên thực địa, cắm mốc giới, ký xác nhận của các hộ dân liên kề. Do chồng bà đau ốm nên bà không thường xuyên ở thửa đất, nhưng vẫn canh tác trồng trọt trên thửa đất từ khi được giao đất cho đến nay; trong quá trình sử dụng đất thì nguyên đơn cho rằng đó là đất của mình nên cản trở và không cho gia đình bà sử dụng. Vì giữ hòa khí gia đình nên bà và các con đã nhiều lần trao đổi với gia đình ông H, nhưng ông H không chịu trả lại phần đất trồng cây lấn chiếm trên thửa đất 493 của gia đình bà. Vì vậy, năm 2017 bà làm đơn khởi kiện tranh chấp đất với nguyên đơn và được UBND xã tiến hành hòa giải 02 lần nhưng không thành. Việc cấp đất cho gia đình bà là đúng quy định của pháp luật, cho nên bà đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Tại Công văn số 21/TNMT ngày 10/7/2023 của UBND huyện M và Công văn số 323/UBND ngày 25/7/2023 UBND xã Y đều có ý kiến như sau:*

Thực hiện Dự án An toàn lương thực đối với công tác giao đất, giao rừng. UBND huyện đã giao cho H2 Kiểm lâm làm chủ đầu tư để thực hiện công tác giao đất, giao rừng và tham mưu cho UBND huyện cấp GCNQSDĐ lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn, trong đó có xã Y. Năm 2001, gia đình ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N được UBND huyện giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. Năm 2008, thực hiện chủ trương đo vẽ lại bản đồ địa chính lâm nghiệp (tỷ lệ 1/5000) theo hệ tọa độ VN2000; đồng thời cấp đổi lại GCNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân cho phù hợp với hệ thống bản đồ mới. Hộ gia đình ông T8, bà N được kê khai cấp đổi giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đối với thửa đất được giao năm 2001, cụ thể: Ngày 20/3/2008, ông Đinh Minh T8 có đơn xin cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; ngày 11/7/2008, được UBND xã Y xác nhận về nguồn gốc sử dụng từ tháng 4/2001, thửa đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch, cho nên được Văn phòng đăng ký đất đai huyện M đã thẩm tra xác nhận thửa đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Vì vậy, ngày 21/11/2008, UBND huyện M đã cấp GCNQSDĐ cho ông ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N, giấy chứng nhận có số phát hành AO 753576, số vào sổ H03594 đối với thửa đất số 493 tờ bản đồ số 18 xã Y, diện tích 14.067 m², mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đến tháng 4/2051; Địa chỉ thửa đất: Hói Tràn, thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Khi thực hiện cấp đổi GCNQSDĐ vẫn đề nguồn gốc, tình trạng tranh chấp, hiện trạng sử dụng đã được UBND xã Y kiểm tra xác nhận và giao đất trên thực địa, có ý kiến xác nhận của các hộ dân liền kề, toàn bộ hồ sơ cấp đất đã được văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thẩm tra, xác minh. Việc cấp đổi GCNQSDĐ đối với thửa đất 493 được thực hiện đảm bảo về trình tự thủ tục theo quy định của Luật Đất đai 2003; Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ và các văn bản hiện hành liên quan. Do vậy, việc ông Đinh Minh H yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông T8, bà N tại thửa đất số 493 là không có cơ sở.

Mặt khác, qua kiểm tra hồ sơ địa chính quản lý tại xã thì vào năm 2008 hộ ông Đinh Minh H cũng tiến hành kê khai và đã được cấp GCNQSDĐ rừng cụ thể như sau: Ngày 21/11/2008, UBND huyện M cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị Kim S, giấy chứng nhận có số phát hành AO 749453, số vào sổ H 03472 đối với thửa đất số 479 tờ bản đồ số 18 xã Y, diện tích 8851m², mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đến tháng 4/2051; địa chỉ thửa đất: Hói Tràn, thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình (*sau đây gọi tắt là thửa 479*).

- *Tại bản tự khai ngày 18/7/2023 ông Đinh Xuân T4 là người làm chứng theo yêu cầu của ông H trình bày (BL:99-100):* Ông có thửa đất liền với thửa đất của ông H mà trước đây bố ông là Đinh Văn Đ và bố ông H khai hoang và sử dụng. Sau này bố ông và bố ông H chết đã giao lại cho ông và ông H sử dụng. Hiện nay, ông H đang sử dụng thửa đất như ban đầu không có ai tranh chấp. Đối với ông Đinh Minh T8 lấn chiếm 400m² đất của ông H là hoàn toàn không đúng và ông cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật với lời khai của mình.

- *Theo đơn yêu cầu xem xét, thẩm định của ông Đinh Minh H, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ thửa đất tranh chấp:* Theo dẫn đặc của ông Đinh Minh H tự xác định thửa đất tranh chấp nằm trong thửa đất số 493 và các thửa đất 479, 508, 534 có diện tích 2890, 9 m². Trên phần đất tranh chấp chỉ có một số loại cây đại, không có giá trị và gốc cây keo.

- *Tại Công văn số 408/CV-UBND, ngày 30/8/2023 của UBND xã Y trình bày như sau:* Về hồ sơ kỹ thuật thửa đất số 493 được cấp GCNQSDĐ lần đầu cho

ông T8, bà N vào năm 2001 thì không còn được lưu trữ và bản đồ các thửa đất cũng thất lạc mà chỉ còn bản đồ năm 2008.

Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã Quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 34; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 48, Điều 50 Luật Đất đai 2003, Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013; khoản 3 Điều 26, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 753576, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03594 đối với thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067 m², địa chỉ thửa đất xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2008 mang tên ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H về việc yêu cầu bà Đinh Thị N trả lại 2890,9 m² tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067 m², địa chỉ thửa đất xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2008 mang tên ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về: Chi phí tố tụng, Án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: ngày 18/9/2023, nguyên đơn – ông Đinh Minh H (Nguyên đơn) kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và đề nghị: sửa Bản án sơ thẩm, xét xử lại vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án; Bị đơn đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các nội dung kháng cáo của Nguyên đơn. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Sau khi nghe: Nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo và tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn xét xử phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét kháng cáo của nguyên đơn – ông Đinh Minh H (Nguyên đơn) đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại vụ án thì thấy:

[1.1]. Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: thửa đất số 493, diện tích 14.067 m² và thửa đất số 479, diện tích 8851m² là hai thửa đất liền kề nhau và đều thuộc tờ bản đồ số 18, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Năm 2001, hộ gia đình ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N đã được UBND huyện M giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 493. Năm 2008, thực hiện chủ trương đo vẽ lại bản đồ địa chính lâm nghiệp (tỷ lệ 1/5000) theo hệ tọa độ VN2000; đồng thời cấp đổi lại Giấy CNQSDĐ cho các hộ gia đình, cá nhân cho phù hợp với hệ thống bản đồ mới. Ngày 20/3/2008, ông Đinh Minh T8 có đơn xin cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; ngày 11/7/2008, được UBND xã Y xác nhận về nguồn gốc sử dụng từ tháng 4/2001, thửa đất không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch nên Văn phòng đăng ký đất đai huyện M đã thẩm tra xác nhận đủ điều kiện cấp Giấy CNQSDĐ. Ngày 21/11/2008, UBND huyện M đã cấp Giấy CNQSDĐ số phát hành AO 753576, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03594 đối với thửa đất số 493 tờ bản đồ số 18 xã Y, diện tích 14.067 m², mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đến tháng 4/2051 cho hộ gia đình ông T8 và bà N. Cũng trong khoảng thời gian này thì ngày 20/3/2008, ông Đinh Minh H có đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp đối với thửa đất số 479 diện tích 8851m² (bl 110-111). Ngày 21/11/2008, UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị Kim S, giấy chứng nhận có số phát hành AO 749453, số vào sổ H 03472 đối với thửa đất số 479 tờ bản đồ số 18 xã Y, diện tích 8851m², mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất, thời hạn sử dụng đến tháng 4/2051. Như vậy, các Nguyên đơn và Bị đơn sử dụng 02 thửa đất liền kề, đã tự kê khai diện tích đất của mình đang sử dụng để được cấp Giấy CNQSDĐ đất và cũng đã được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện tích đã kê khai.

[1.2]. Trong nội dung trình bày của Nguyên đơn tại Bản án sơ thẩm, ông H cho rằng: *“Nguồn gốc thửa đất do bố mẹ ông (cụ ông Đinh B, cụ bà Đinh T7), khai hoang từ năm 1965 để lại; kể từ ngày nhà nước có chủ trương cho chuyển đổi cây trồng và cấp giấy phép sử dụng đất cho mỗi người dân, gia đình ông được nhà nước cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 479, tờ bản đồ số 18, diện tích 8.851m² (sau đây gọi là thửa đất 479), còn lại 400m² (sau khi Tòa án tiến hành thẩm định ông mới biết diện tích mình bị thiếu là 2890,9m²) cùng năm trong thửa đất 479 chưa được cấp GCNQSDĐ”* là không có căn cứ vì: ông H tự kê khai diện tích đất đối với thửa đất số 479 diện tích 8851m². Ngày 21/11/2008, UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Minh H, bà Đinh Thị Kim S đối với thửa đất số 479 tờ bản đồ số 18 xã Y, diện tích 8851m², mục đích sử dụng: Đất trồng rừng sản xuất đúng như nội dung yêu cầu của ông H; mặt khác, tại Biên bản xác minh ngày 04/10/2022, Hội đồng hòa giải của UBND xã Y đã tiến hành đo đạc, xác minh lại thực địa theo đơn đề nghị giải quyết tranh chấp dân sự của bà N có kết quả: Hội đồng hòa giải đã dùng máy định vị GPRS để xác định các điểm tọa độ theo GCNQSDĐ của bà Đinh Thị N cụ thể như sau: X=497371, Y = 1972674, X=497357, Y= 1972657, X=497339, Y= 1972492. Qua xác định thì ông Đinh Minh H có trồng keo lấn sang phần

diện tích đất đã được cấp Giấy CNQSDĐ cho gia đình bà Nghĩa là 400 m² (keo đã khai thác). Sau khi có kết quả xác minh của UBND xã Y, ông H làm đơn khởi kiện để yêu cầu bà N trả lại 400m² đất, nhưng đến ngày 25/7/2023 tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ thì ông H lại tự dẫn đạc diện tích đất của ông là 2890,9 m² lớn gấp nhiều lần so với diện tích ông nêu tại đơn khởi kiện, điều này thể hiện trên thực tế ông H cũng không biết rõ vị trí, diện tích thửa đất của ông là bao nhiêu nên đã trồng cây lẩn chiếm trên phần diện tích đất đã cấp cho gia đình bà N tại thửa đất 493 của bà N.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định: Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn buộc bà Đinh Thị N trả lại 2890,9 m² đất tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18 và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 753576, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03594 đối với thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067 m², địa chỉ thửa đất xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2008 mang tên ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị Nghĩa l có căn cứ. Sau khi án xử sơ thẩm, ông Đinh Minh H kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Minh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[4]. Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đinh Minh H phải chịu án dân sự phúc thẩm, nhưng ông H là người cao tuổi nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án, ông H được miễn án phí phúc thẩm.

[5]. Án phí sơ thẩm; Chi phí thẩm định tại chỗ và định giá được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn – ông Đinh Minh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Áp dụng: Điều 48, Điều 50 Luật Đất đai 2003, Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai 2013:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Minh H về việc:

1.1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AO 753576, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: H03594 đối với thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067 m², địa chỉ thửa đất xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2008 mang tên ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N;

1.2. Buộc bà Đinh Thị N trả lại 2890,9 m² tại thửa đất số 493, tờ bản đồ số 18, diện tích 14.067 m², địa chỉ thửa đất xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình do UBND huyện M, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 21/11/2008 mang tên ông Đinh Minh T8, bà Đinh Thị N.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí và Lệ phí Tòa án:

Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Đinh Minh H.

3. Các quyết định về: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá; Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định tại Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2023/DS-ST ngày 06/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tiến